

Số: /2025/NĐ-CP
(Dự thảo)

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về chế độ, chính sách đối với chuyên gia cao cấp

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quy định số 180-QĐ/TW ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Ban Bí thư về chuyên gia cao cấp;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về chế độ, chính sách đối với chuyên gia cao cấp.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về chế độ, chính sách đối với người được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm làm chuyên gia cao cấp theo Quy định số 180-QĐ/TW ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Ban Bí thư.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với chuyên gia cao cấp làm việc tại các cơ quan sau:

- Ban Tổ chức Trung ương;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
- Ban Nội chính Trung ương;
- Ban Chính sách, chiến lược Trung ương;
- Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Chính sách về tiền lương

1. Cán bộ, công chức, viên chức khi bổ nhiệm chức danh chuyên gia cao cấp được hưởng các chính sách tiền lương sau:

a) Được xếp lương theo quy định tại bảng lương chuyên gia cao cấp ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

b) Được hưởng phụ cấp tăng thêm bằng 150% mức lương hiện hưởng (bao gồm: mức tiền lương theo hệ số lương chuyên gia cao cấp và các khoản phụ cấp lương theo quy định của pháp luật). Phụ cấp tăng thêm không dùng để tính đóng hưởng chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế.

c) Được nâng bậc lương trước thời hạn hoặc nâng lương vượt một bậc nếu có thành tích đặc biệt xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền công nhận theo quy định của pháp luật.

2. Người làm việc ngoài hệ thống chính trị hoặc người đã nghỉ hưu, không thuộc biên chế của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị (bao gồm cả người Việt Nam ở nước ngoài hoặc là người nước ngoài) được bổ nhiệm chức danh chuyên gia cao cấp được áp dụng các chính sách sau:

a) Được hưởng mức tiền lương theo thỏa thuận nhưng không thấp hơn mức lương bậc 1 chuyên gia cao cấp cộng với phụ cấp tăng thêm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

b) Được tăng lương theo thỏa thuận nếu có thành tích đặc biệt xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền công nhận.

c) Việc lựa chọn hình thức hợp đồng lao động, các nội dung thỏa thuận trong hợp đồng và mức thù lao đối với chuyên gia cao cấp do người đứng đầu cơ quan sử dụng chuyên gia cao cấp quyết định trên cơ sở yêu cầu công việc, năng lực, đóng góp của chuyên gia cao cấp.

Điều 4. Chính sách về điều kiện làm việc

1. Được bố trí, nhân lực, vật lực, trang thiết bị, phương tiện làm việc để triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Trường hợp cần thiết được đầu tư nguồn lực, các trang thiết bị đặc biệt để thực hiện các nội dung của chương trình, đề án, đề tài, công trình nghiên cứu khoa học đã được cấp có thẩm quyền đánh giá là khả thi, đề nghị áp dụng trong thực tiễn.

2. Được chi trả toàn bộ chi phí theo định mức áp dụng đối với chức danh Bộ trưởng khi đi công tác, hội thảo ở trong và nước ngoài nếu có liên quan trực tiếp tới việc chủ trì thực hiện chương trình, đề án, nhiệm vụ khoa học được giao mà cấp có thẩm quyền cử.

3. Được hưởng các ưu đãi khác theo thỏa thuận với cơ quan sử dụng chuyên gia cao cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Chính sách về nhà ở

1. Được ưu tiên thuê nhà công vụ theo định mức áp dụng đối với chức danh Bộ trưởng hoặc vay tiền mua nhà để ở, tự xây dựng mới hoặc sửa chữa nhà để ở theo bảo lãnh của cơ quan sử dụng chuyên gia cao cấp từ Ngân hàng Chính sách xã hội với lãi suất ưu đãi theo quy định của Chính phủ.

2. Được bố trí nhà ở công vụ theo quy định của cấp có thẩm quyền nếu có đóng góp quan trọng cho quốc gia.

Điều 6. Chính sách về nghỉ dưỡng

Chuyên gia cao cấp được bố trí kỳ nghỉ dưỡng 07 ngày trong nước cùng gia đình (không quá 05 người). Cơ quan sử dụng có trách nhiệm bố trí và chi trả cho kỳ nghỉ dưỡng hằng năm đối với chuyên gia cao cấp theo quy định.

Điều 7. Chính sách đối với chuyên gia cao cấp là người Việt Nam ở nước ngoài hoặc là người nước ngoài

1. Việc sử dụng đối với chuyên gia cao cấp là người Việt Nam ở nước ngoài hoặc là người nước ngoài phải được ghi cụ thể trong hợp đồng lao động ký kết với chuyên gia cao cấp, bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật về sử dụng lao động là người nước ngoài tại Việt Nam và quy chế làm việc của cơ quan sử dụng chuyên gia cao cấp.

2. Được cơ quan có thẩm quyền tạo điều kiện đơn giản hóa giấy tờ và cấp thị thực, giấy cư trú, giấy phép lao động tại Việt Nam.

3. Thành viên gia đình của chuyên gia cao cấp (bao gồm cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ, con nuôi dưới 18 tuổi) được chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng tạo điều kiện, hỗ trợ về thủ tục khi tìm kiếm việc làm và tuyển sinh, học tập tại các cơ sở giáo dục và đào tạo tại Việt Nam.

4. Chuyên gia cao cấp và thành viên gia đình theo quy định tại khoản 3 Điều này được cấp thị thực nhiều lần hoặc thẻ tạm trú với thời hạn tương ứng với thời gian ký kết hợp đồng lao động với cơ quan tham mưu ở Trung ương theo quy định tại Nghị định này.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với chuyên gia cao cấp được bố trí từ kinh phí ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành.

2. Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước để chi trả chế độ, chính sách đối với chuyên gia cao cấp.

Điều 9. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan sử dụng chuyên gia cao cấp có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện chính sách đối với chuyên gia cao cấp theo quy định tại Nghị định này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

b) Ban hành theo thẩm quyền chế độ, chính sách khác áp dụng đối với chuyên gia cao cấp;

c) Định kỳ hàng năm báo cáo việc thực hiện chính sách đối với chuyên gia cao cấp gửi Ban Tổ chức Trung ương và Bộ Nội vụ trước ngày 01 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

2. Bộ Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chế độ, chính sách quy định tại Nghị định này.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025.

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan tham mưu ở Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Phạm Minh Chính